

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19 – 9 – 2024

V/v “*Kiến ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Quang Tuyên, ông Phạm Hữu Dụng.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Chi – Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Bà Trương Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 16/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2024 về việc kiện “*Kiến ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-DS ngày 04/9/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị N, sinh năm 1994 (có đơn xin xét xử vắng mặt); HKTT: Tổ dân phố 3, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ liên lạc: Thôn Đ A, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Số 189, đường Yongfeng, quận Taiping, thành phố Đài Trung, Đài Loan.

2. Bị đơn: Anh Phạm Hồng Q, sinh năm 1990 (vắng mặt); HKTT: Tổ dân phố 3, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ liên lạc: Số 03/14 H, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Cháu Phạm Bảo L, sinh năm 2014 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

3.2. Cháu Phạm Như Q, sinh năm 2018 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

3.3. Ông Võ Hồng Đ, sinh năm 1957 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

3.4. Bà Lê Thị H, sinh năm 1956 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo các đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Thị N trình bày:***

Ngày 24/12/2013, chị Võ Thị N và anh Phạm Hồng Q đăng ký kết hôn trên tinh thần tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã B cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 42/2013 ngày 24/12/2013.

Chị N và anh Q có 02 con chung là cháu Phạm Như Q sinh năm 2018 và cháu Phạm Bảo L sinh năm 2014.

Quá trình chung sống được 04 năm thì chị N và anh Q thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã do anh Q không còn quan tâm đến vợ con, gia đình như trước. Khoảng năm 2017, 2018, lúc này cháu Phạm Như Q chỉ mới được vài tháng thì anh Q xuất cảnh qua Đài Loan, chị N một mình nuôi cả hai cháu L và Q. Đến cuối năm 2018, chị N đi xuất khẩu lao động cũng tại Đài Loan nhưng chị N và anh Q cũng không liên lạc gì với nhau. Khi chị N sang Đài Loan thì 02 cháu L và Q được gửi về Hà Tĩnh cho bố mẹ của chị N (ông Võ Hồng Đ, bà Lê Thị H) chăm sóc, đồng thời chị N cũng thường xuyên gửi tiền về để ông Đ, bà H thay chị nuôi dưỡng 02 cháu từ đó cho đến nay.

Hiện nay, anh Q đã trở về Việt Nam và sinh sống tại tổ dân phố 3, phường Đ, thị xã B. Khoảng gần Tết Nguyên đán năm 2024, anh Q có liên hệ với chị N nhằm xin địa chỉ nhà ông Đ, bà H để về thăm cháu L và Q. Tuy nhiên, sau đó chị N gọi lại thì anh Q đã chặn liên lạc và từ đó trở đi chị N không thể liên lạc cho anh Q được nữa.

Nay chị N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không còn đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Q; đề nghị được nuôi 02 cháu L và Q và yêu cầu anh Q cấp dưỡng cho 02 cháu mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Quá trình giải quyết vụ án, anh Phạm Hồng Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tiến hành uỷ thác cho Tòa án nhân dân thị xã B thu thập chứng cứ và tiến hành lấy lời khai của anh Q. Tuy nhiên, việc uỷ thác không thực hiện được do anh Q không hợp tác.***

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn không hợp tác với Tòa án là chưa thực hiện đúng nghĩa vụ của mình trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Các Điều 51; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 và Nghị quyết số 326/216/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị N:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị N được ly hôn với anh Phạm Hồng Q;

+ Về nuôi con chung: Giao cháu Phạm Bảo L, sinh ngày 04/7/2014 và cháu Phạm Như Q, sinh ngày 17/6/2018 cho chị Võ Thị N nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, do chị N đang làm ăn xa ở nước ngoài, để đảm bảo cuộc sống của 02 cháu nên giao 02 cháu cho ông Võ Hồng Đ, bà Lê Thị H là bố mẹ ruột của chị N chăm sóc và nuôi dưỡng 02 cháu.

Không ai được cản trở quyền thăm non, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

+ Về cấp dưỡng: Anh Phạm Hồng Q phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến trình bày của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Ngày 13/4/2024, chị Võ Thị N nộp đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Phạm Hồng Q. Hiện nay, chị N đang cư trú tại địa chỉ số 189, đường Yongfeng, quận Taiping, thành phố Đài Trung, Đài Loan. Vì vậy, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài, theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 127

Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Trong quá trình tố tụng, Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã nhiều lần triệu tập anh Phạm Hồng Q tham gia tố tụng nhưng tại phiên toà sơ thẩm, anh Q vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ kiện. Ngoài ra, chị Võ Thị N, cháu Phạm Bảo L, cháu Phạm Như Q, ông Võ Hồng Đ và bà Lê Thị H đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 277, Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Trên cơ sở lời trình bày của chị N và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định chị N và anh Q đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay mà không đoàn tụ được, giữa chị N và anh Q đã không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Mặt khác, anh Q cũng thiếu sự quan tâm, nuôi dưỡng các con chung kể từ khi anh, chị ly thân cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, anh Q không hợp tác là thể hiện không còn thiết tha đến việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị N và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận chị N được ly hôn với anh Q.

[2.2] Về con chung:

Tại đơn trình bày của cháu Phạm Bảo L và cháu Phạm Như Q tại các bút lục số 48 đến 54, 02 cháu đều có nguyện vọng được ở với chị N, nếu chị N và anh Q ly hôn. Đồng thời, ông Võ Hồng Đ và bà Lê Thị H là bố mẹ chị N, đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L và cháu Q cũng đã trình bày ý kiến do hiện nay chị N đang đi làm tại Đài Loan nên ông Đ, bà H đề nghị Toà án xem xét cho ông, bà được bảo lãnh và tiếp tục nuôi 02 cháu.

Xét thấy, kể từ khi chị N và anh Q ly thân đến nay, anh Q không còn trách nhiệm quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung; hiện tại các cháu L, Q đã có cuộc sống ổn định với ông bà ngoại là ông Đ, bà H tại thôn Q, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh. Do đó, việc giao cháu Phạm Bảo L và cháu Phạm Như Q cho chị N nuôi dưỡng nhưng tiếp tục để ông Võ Hồng Đ, bà Lê Thị H chăm sóc thay cho

chị N trong thời gian chị N làm việc ở nước ngoài là phù hợp với nguyện vọng và đảm bảo sự phát triển bình thường của các cháu.

[2.3] Về cấp dưỡng:

Tại Bản tự khai ngày 13/6/2024, chị N thay đổi yêu cầu cấp dưỡng, yêu cầu anh Q cấp dưỡng cho 02 cháu mỗi tháng là 2.000.000 đồng. Do chị N là người nuôi cả 02 cháu và cấp dưỡng là nghĩa vụ chung của mỗi người làm cha, làm mẹ nên chị N yêu cầu anh Q cấp dưỡng cho cả 02 con là chưa phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên buộc anh Q phải cấp dưỡng nuôi cháu Phạm Bảo L mỗi tháng 2.000.000 đồng từ thời điểm chị N nộp đơn khởi kiện là tháng 4 năm 2014 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi mới là phù hợp.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung:

Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chị Võ Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã nộp tại Biên lai thu số 0012851 ngày 03/5/2024 (do anh Nguyễn Quốc V nộp thay) tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

- Anh Phạm Hồng Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 212; Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 123; khoản 1 Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị N:

[1.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị N được ly hôn với anh Phạm Hồng Q;

[1.2] Về nuôi con chung: Giao cháu Phạm Bảo L, sinh ngày 04/7/2014 và cháu Phạm Như Q, sinh ngày 17/6/2018 cho chị Võ Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) nhưng tiếp tục giao cháu Phạm Bảo L và cháu Phạm Như Q để ông Võ Hồng Đ, bà Lê Thị H chăm sóc thay chị Võ Thị N trong thời gian chị N làm việc ở nước ngoài.

Anh Phạm Hồng Q được quyền, nghĩa vụ thăm non, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai có quyền cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị Võ Thị N.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có cơ sở cho rằng người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện để đảm bảo việc nuôi dạy con chung.

[1.3] Về cấp dưỡng: Anh Phạm Hồng Q phải trợ cấp nuôi con chung đối với cháu Phạm Bảo L (sinh ngày 04/7/2014) cho chị Võ Thị N số tiền 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 4 năm 2024 cho đến khi cháu L đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

[2] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Võ Thị N phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng đã nộp tại Biên lai thu số 0012851 ngày 03/5/2024 (do anh Nguyễn Quốc V nộp thay) tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk. Như vậy, chị Võ Thị N đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

Anh Phạm Hồng Q phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về quyền kháng cáo:

[4.1] Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đang cư trú tại Việt Nam vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

[4.2] Nguyên đơn đang cư trú ở nước ngoài không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Y Phi Kbuôr